

Bản án số: 113/2020/HSST
Ngày 27 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào - Ông Trần Văn Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2020/HSST, ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T - sinh ngày 10/02/1974 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L và bà Lê Thị T; vợ Trần Thị H và 3 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 22/02/2020 bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Trí T - sinh ngày 17/8/1983 tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 7, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí Đ và bà Cao Thị C; vợ Phan Thị H và 3 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 16/02/2020, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Đình T - sinh ngày 10/4/1978 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Trần Thị B (chết); vợ Nguyễn Thị T và 2 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 16/02/2020, bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Đức Q - sinh ngày 10/11/1976 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Đức L (chết) và bà Vũ Thị T; vợ Nguyễn Thị D và 4 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 19/02/2020, bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Danh H - sinh ngày 15/3/1973 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 6, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh D và bà Vũ Thị L; vợ Phan Thị Q và 4 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 16/02/2020, bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Lê Xuân L - sinh ngày 16/01/1970 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 2, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Á (chết) và bà Nguyễn Thị E (chết); vợ Ngô Thị T và 3 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 16/02/2020, bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Ngô Xuân P - sinh ngày 02/6/1975 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: CT3, phòng 12A04, tòa nhà H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân L (chết) và bà Võ Thị T (chết); vợ Trịnh Thị H và 4 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 16/02/2020, bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Ngô Xuân S - sinh ngày 08/3/1983 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: số 30 Nguyễn Đức S, khu Q thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân L(chết) và bà Võ Thị T(chết); vợ Nguyễn Thị T và 2 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 16/02/2020, bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2020 Lê Xuân L mời một số người anh em, thân thiết như: Nguyễn Đình T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Xuân S, Ngô Xuân P, Nguyễn Trí T, Nguyễn Danh H, Nguyễn Trọng T và một số người khác đến nhà Lợi để ăn cơm, uống rượu và bàn công việc gia đình. Sau khi ăn cơm xong khoảng 21 giờ cùng ngày các đối tượng ngồi uống nước nói chuyện một lúc thì rủ nhau đánh bài bằng hình thức đánh liêng, thắng thua bằng tiền, đặt tẩy mỗi ván 10.000 đồng, phạt tối đa không quá 50.000 đồng. T, H đánh một lúc thì nghỉ trước. Các đối tượng còn lại đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác công an huyện Yên Thành bắt quả tang, thu giữ tiền và các tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra đã xác định được các đối tượng sử dụng tiền vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Trí T sử dụng 2.430.000 đồng; Nguyễn Đình T sử dụng 2.400.000 đồng; Nguyễn Đức Q 1.500.000 đồng; Nguyễn Danh H 1.100.000 đồng; Lê Xuân L 1.000.000 đồng; Ngô Xuân P 560.000 đồng; Ngô Xuân S 500.000 đồng; Nguyễn Trọng T 100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các đối tượng trên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.590.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 90/VKS-HS ngày 07/8/2020 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố cả 8 bị cáo nêu trên về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo:

Nguyễn Trọng T từ 8-10 tháng tù, tổng hợp với 6 tháng tù tại bản án số 106 ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 14-16 tháng tù; Nguyễn Trí T, Nguyễn Đình T mỗi bị cáo từ 9-12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18-24 tháng; Nguyễn Đức Q, Nguyễn Danh H mỗi bị cáo từ 7-9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14-18 tháng; Lê Xuân L từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 500.000-700.000 đồng/tháng; Ngô Xuân P, Ngô Xuân S mỗi bị cáo từ 20.000.000 -25.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.590.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo nêu trên theo khoản 1 điều 321 BLHS đều về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trọng T có tình tiết tăng nặng là "Tái phạm".

[4] Về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe, tài sản của nhau. Các bị cáo biết rõ việc nhà nước, pháp luật nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi và mục đích là thu lợi bất chính từ tiền bạc, tài sản của nhau mà phạm tội. Vì thế, cần phải

xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo đồng phạm với nhau nhưng tính chất, hành vi, nhân thân có khác nhau nên cần phân hóa như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T là người tham gia đánh bạc, tuy số tiền không đáng kể nhưng bản thân đang có 1 tiền án nên cần phải xử lý nghiêm khắc. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; bố mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Nhì; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì thế, cần cân đối giữa tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mặt khác, do bị cáo phạm tội đang trong thời gian thử thách án treo của bản án số 106 ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành về tội Đánh bạc. Vì vậy, cần phải áp dụng điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án.

Đối với bị cáo Nguyễn Trí T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Danh H là những người tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc tuy không lớn nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo T có bố là thương bệnh binh, mất 61% sức khỏe; bị cáo T có bố được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì; bị cáo Q có mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, mẹ được tặng bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, bố là thương bệnh binh hạng 4/4. Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý giám sát như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm. Bị cáo T, T sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại nên mức án cần cao hơn mới là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Xuân L là người tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc không đáng kể, ít hơn các bị cáo nêu trên nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo L là gia đình có công, bố mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ, bố được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên nên không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập mỗi tháng từ 600.000 đồng – 800.000 đồng để sung quỹ nhà nước cũng đủ nghiêm.

Đối với các bị cáo Ngô Xuân P, Ngô Xuân S là những người tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc không đáng kể, ít hơn các bị cáo nêu trên nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm. Cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo P, S là gia đình có công, bố được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng 3 và huân chương chiến sĩ vẻ vang. Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có

nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, số tiền sử dụng đánh bạc ít nhất nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Song xét các bị cáo phần lớn là làm nông nghiệp, hoàn cảnh kinh tế gia đình có khó khăn. Vì vậy, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh-trắng đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân bài (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ) đã qua sử dụng, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 9.590.000 đồng là tiền chứng minh các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 2 điều 56 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Trọng T 6** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với **6** tháng tù của bản án số 106 ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là: **12**(mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến 22/02/2020.

Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 BLHS;

Xử phạt: **Nguyễn Trí T, Nguyễn Đình T** mỗi bị cáo **10**(mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo là **20**(hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: **Nguyễn Đức Q 8**(tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16**(mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: **Nguyễn Danh H 7**(bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14**(mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Trí T cho UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Danh H cho UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 BLHS.

Xử phạt: **Lê Xuân L 10**(mười) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc". Được trừ 03 ngày đã tạm giữ (13/02/2020 đến 16/02/2020) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của Lê Xuân L tính từ ngày cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát, giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc quyết định thi hành án và bản sao bản án.

* /Khấu trừ một phần thu nhập của Lê Xuân L mỗi tháng cải tạo không giam giữ là: **600.000**(sáu trăm ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Lê Xuân L cho UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa ph- ơng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 35 BLHS.

Xử phạt: **Ngô Xuân P, Ngô Xuân S**, mỗi bị cáo **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

Số tiền phạt của bị cáo P, S phải nộp 1 lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh-trắng đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân bài (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ) đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng để đánh bạc là: **9.590.000** đồng.

(Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Yên Thành bảo quản theo phiếu nhập kho số NK00089, ngày 14/10/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/10/2020 theo số tài khoản của Chi cục Thi hành án Yên Thành tại kho bạc nhà nước huyện Yên Thành).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trí T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Danh H, Lê Xuân L, Ngô Xuân P, Ngô Xuân S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

(đã ký)

Phạm Văn Giang